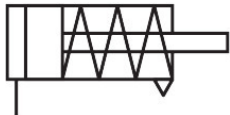


**Xylanh đẹt**  
**EZH-5/20-25-B**  
Số bộ phận: 164993

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                              | Giá trị                                                       |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Hành trình                                            | 25 mm                                                         |
| Ø pít tông                                            | 12 mm<br>đường kính tương đương                               |
| Đệm                                                   | không có đệm                                                  |
| Vị trí lắp đặt                                        | bất kì                                                        |
| Nguyên tắc vận hành                                   | nhấn<br>tác động đơn lẻ                                       |
| Cấu trúc xây dựng                                     | Pít tông<br>ty pít tông vuông                                 |
| Phát hiện vị trí                                      | không có                                                      |
| Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng                           | ty pít tông vuông                                             |
| Áp suất vận hành                                      | 0.25 MPA...0.6 MPA<br>2.5 bar...6 bar                         |
| Môi chất vận hành                                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                          |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                 | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo) |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                  | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                        |
| Tuân thủ LABS                                         | VDMA24364-B2-L                                                |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                        | 0 °C...60 °C                                                  |
| Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng | 52 N                                                          |
| Lực hồi lưu lò xo cực tiểu theo lý thuyết             | 8 N                                                           |
| Lực hồi vị lò xo cực đại theo lý thuyết               | 10.6 N                                                        |
| trọng lượng sản phẩm                                  | 108 g                                                         |
| Kiểu gắn                                              | có lỗ chéo                                                    |
| Cổng nối khí nén                                      | Núm cấm PK-3                                                  |
| Vật liệu phủ                                          | Nhôm                                                          |
| Vật liệu của phốt                                     | NBR                                                           |
| Vật liệu vỏ                                           | Nhôm                                                          |
| Vật liệu thanh piston                                 | Thép<br>mạ niken                                              |